

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VỀ QUYỀN TÁC GIẢ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

TRIỆU HƯƠNG THÙY

Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

HOÀNG THỊ NGỌC

Học viện Tòa án,

NCS Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 22/8/2026. Sửa chữa xong 14/9/2026. Duyệt đăng 18/9/2026.

Abstract

In the context of rapid technological development, copyrighted works are increasingly created, disseminated, and exploited in diverse forms in the digital environment. While digital technologies facilitate access to and exploitation of copyrighted works, they also pose significant challenges to copyright protection. Copyright infringements in the digital environment are increasingly complex, can spread rapidly, and often have a cross-border dimension. These characteristics create substantial difficulties in copyright dispute resolution, particularly in collecting and preserving electronic evidence, identifying infringers, determining damages, and selecting effective dispute resolution mechanisms. This article examines common types of copyright disputes arising in the digital environment and analyzes the legal framework governing their resolution. On this basis, it identifies existing difficulties and practical obstacles and proposes solutions to enhance the effectiveness of copyright dispute resolution in the digital environment.

Keywords: Copyright, digital environment, dispute resolution, disputes.

1. Đặt vấn đề

Môi trường số một mặt hỗ trợ cho hoạt động sáng tạo và khai thác tác phẩm của tác giả trở nên dễ dàng, mặt khác cũng trở thành môi trường thuận lợi để các hành vi xâm phạm quyền tác giả diễn ra. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn, một cuốn sách điện tử, một bản nhạc được ghi hình hay một đoạn phim có thể được nhân bản, sao chép và phổ biến ở nhiều nền tảng khác nhau. Sự phát triển của công nghệ và Internet đã làm cho các hành vi xâm phạm quyền tác giả ngày càng đa dạng với mức độ lan truyền nhanh và khả năng gây thiệt hại lớn hơn so với các hành vi xâm phạm truyền thống (Nguyễn Phương Thảo, 2022). Các hành vi xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số với đặc tính ẩn danh, tốc độ phát tán nhanh chóng và tính phi biên giới đã đặt ra nhiều thách thức trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm (Nguyễn Văn Tường, 2025). Điều này cũng đặt ra bài toán khó về cơ chế giải quyết tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số.

Trong cùng một vụ việc, người đăng tải có thể ở một nước, máy chủ đặt ở nước khác, nền tảng do một doanh nghiệp thứ ba vận hành, trong khi thiệt hại lại phát sinh đối với tác giả hoặc chủ sở hữu tại Việt Nam. Nội dung bị cho là vi phạm cũng có thể bị chỉnh sửa hoặc xóa trước khi chứng cứ được ghi nhận đầy đủ. Chính vì đặc điểm đó, Lê Đình Nghị (2022) đặt ra câu hỏi về cách hiểu hành vi “xảy ra tại Việt Nam” khi hành vi được thực hiện trên internet. Thực tế số vụ tranh chấp quyền tác giả được đưa ra Tòa án vẫn khá ít nếu so với mức độ vi phạm được phản ánh trong đời sống số.

Tranh chấp hiện nay cũng không chỉ xoay quanh việc sao chép hoặc truyền đạt tác phẩm trái phép. Nền tảng số và AI kéo theo những câu hỏi mới về yêu cầu chứng minh khi đề nghị gỡ bỏ nội dung, quyền phản đối của người đăng tải, trách nhiệm của ISP, việc sử dụng dữ liệu cho nghiên cứu hoặc

Email: triethuy.95@gmail.com.

huấn luyện AI và trách nhiệm đối với đầu ra có yếu tố xâm phạm. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích quy phạm, tổng hợp và đối chiếu các công trình nghiên cứu có liên quan để xem xét những vấn đề này, đồng thời đề xuất cách kết nối các biện pháp hiện có thành một cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp hơn với môi trường số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận diện tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số

Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022, 2025) quy định Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu. Đây là quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ tự động, quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký. Như vậy, việc tác phẩm được tạo ra trên môi trường số cũng được xác lập quyền sở hữu trí tuệ như tác giả được tạo ra theo cách truyền thống. Luật Sở hữu trí tuệ qua các lần sửa đổi, bổ sung đã chú trọng đến việc khai thác tác phẩm trên internet và đặt ra trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian để bảo vệ quyền tác giả trước các hành vi xâm phạm trên môi trường số (Quốc hội, 2005; Chính phủ, 2023).

Các tranh chấp về quyền tác giả trên môi trường số có thể được chia thành 4 nhóm chính như sau:

Nhóm tranh chấp thứ nhất liên quan đến chủ thể quyền và phạm vi bảo hộ, đặc biệt khi AI tham gia vào quá trình sáng tạo. Tác phẩm được tạo ra trên môi trường số có thể trải qua nhiều công đoạn với sự tham gia của nhiều chủ thể tại mỗi công đoạn khác nhau từ phát triển hệ thống, huấn luyện, cung cấp dữ liệu, nhập lệnh, đến lựa chọn và chỉnh sửa sản phẩm đầu ra (Hà Thị Thuý & Đặng Thị Hồng Minh, 2025). Do vậy, việc xác định chủ thể có quyền tác giả đối với tác phẩm được tạo ra trên môi trường số cũng như phạm vi bảo hộ cần dựa vào tỷ lệ đóng góp có thể chứng minh của mỗi chủ thể quyền thay vì chỉ dựa vào người thực hiện các thao tác tạo ra sản phẩm cuối cùng.

Nhóm tranh chấp thứ hai liên quan đến hành vi khai thác tác phẩm trên môi trường số như sao chép, nhân bản, phân phối, phổ biến đến công chúng mà không được phép của tác giả. Hiện nay, pháp luật Việt nam chủ yếu sử dụng phương pháp liệt kê để xác định các hành vi xâm phạm quyền tác giả nhưng phương pháp này chỉ phù hợp với các vi phạm truyền thống, trong khi đó hành vi xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số diễn ra với nhiều phương thức mới cần có sự điều chỉnh của pháp luật. Hành vi xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số có thể khởi xướng từ việc tạo bản sao, sau đó đưa lên nền tảng, chia sẻ đường dẫn và phát tán qua nhiều tài khoản (Lê Đình Nghị, 2022). Do đó, việc xác định hành vi xâm phạm cần có tính hệ thống và toàn diện.

Nhóm tranh chấp thứ ba liên quan đến xác định giới hạn và ngoại lệ của quyền tác giả. Trên môi trường số, hành vi sao chép tác phẩm có thể diễn ra thường xuyên song không phải hành vi nào cũng bị xem là xâm phạm quyền tác giả. Hành vi “sao chép hợp lý” được xem là các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả (Quốc hội, 2005, Điều 25). Để xác định hành vi “sao chép hợp lý” tác phẩm trên môi trường số cần tham chiếu phép thử ba bước của Công ước Berne với các yếu tố như mục đích sử dụng tác phẩm, bản chất tác phẩm, phạm vi tác phẩm được sử dụng và tác động đối với thị trường của tác phẩm gốc (Phan Quốc Nguyên và cộng sự, 2025). Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với hoạt động giáo dục, nghiên cứu trên môi trường số để xác định ranh giới giữa “sao chép hợp lý” với xâm phạm quyền tác giả.

Nhóm tranh chấp thứ tư liên quan đến vai trò của nhà cung cấp dịch vụ trung gian (ISP). ISP có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền tác giả hoặc hỗ trợ vi phạm vì họ có thể là bên trung gian truyền dẫn hoặc lưu trữ nội dung vi phạm. Pháp luật có thể quy định trách nhiệm của ISP trong việc gỡ bỏ, ngăn chặn hoặc xử lý nội dung xâm phạm quyền tác giả khi đáp ứng các điều kiện nhất định. Mặc dù Việt Nam đã có quy định về trách nhiệm của ISP nhưng vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng như cơ chế giám sát quyết định gỡ bỏ, cơ chế xử lý khi dữ liệu được lưu trên máy chủ ở nước ngoài... (Nguyễn Ngọc Duy Uyên, 2023).

2.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số theo pháp luật Việt Nam

2.2.1. Xác định quyền, hành vi xâm phạm và phạm vi sử dụng hợp pháp

Xác định chủ thể có quyền tác giả đối với tác phẩm là bước đầu tiên được xem xét khi giải quyết tranh chấp trên môi trường số. Ngoài giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả hoặc hợp đồng chuyển giao quyền tác giả, các yếu tố khác như dữ liệu công bố tác phẩm, thời điểm đăng tải, lịch sử chỉnh sửa tác phẩm và các dấu vết kỹ thuật phức tạp khác có ý nghĩa quan trọng để xác định chủ thể quyền tác giả. Đối với tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo (AI) thì yêu cầu chứng minh chủ thể của quyền tác giả còn phức tạp hơn. Việc lưu câu lệnh (prompt), thông tin phần mềm, hệ thống AI, thời điểm tạo nội dung và các bước chỉnh sửa của con người giúp làm rõ quá trình hình thành tác phẩm để xác định quyền tác giả, nhất là khi tranh chấp xảy ra sau một khoảng thời gian dài hay tác phẩm tranh chấp không phản ánh rõ ràng mức độ đóng góp của mỗi người.

Sau khi xác định chủ thể của quyền tác giả, cơ quan giải quyết tranh chấp cần xác định có hay không hành vi vi phạm. Việc phân biệt giữa hành vi “sao chép hợp lý” với hành vi vi phạm có ý nghĩa quan trọng làm cơ sở giải quyết tranh chấp. Vì vậy, cần xem xét kỹ lưỡng chủ thể thực hiện hành vi, mục đích sử dụng, bản chất tác phẩm, phần nội dung được sử dụng và tác động của hành vi đối với thị trường (Phan Quốc Nguyên và cộng sự, 2025). Trong môi trường số, ranh giới giữa hành vi vi phạm với “sao chép hợp lý” thường nằm ở mục đích, phạm vi và hậu quả của việc sử dụng tác phẩm hơn là ở thao tác sao chép về mặt kỹ thuật.

Đối với AI, việc xác định chủ thể quyền và phạm vi bảo hộ quyền tác giả cần tách bạch giữa đầu vào và đầu ra. Ở khâu đầu vào, tranh chấp quyền tác giả có thể phát sinh khi tác phẩm có bản quyền được thu thập hoặc sao chép để huấn luyện mô hình, đây là một thách thức lớn đối với pháp luật về quyền tác giả (Hà Thị Thúy & Đặng Thị Hồng Minh, 2025). Đối với khâu đầu ra, tính nguyên gốc được xem là trọng tâm để đánh giá phần đóng góp và trách nhiệm của con người nếu tác phẩm tạo ra có yếu tố xâm phạm. Hiện nay các quốc gia chưa có cách tiếp cận thống nhất về vấn đề này song đều đồng thuận yếu tố con người giữ vai trò quan trọng khi xác định tư cách tác giả (Phùng Thị Yến, Nguyễn Trúc Quỳnh và Cao Huyền My, 2024).

2.2.2. Cơ chế tự bảo vệ và thực hiện thông báo – gỡ bỏ qua nhà cung cấp dịch vụ trung gian (ISP)

Luật Sở hữu trí tuệ tại Điều 198b và Nghị định số 17/2023/NĐ-CP từ Điều 111 đến Điều 114 đã quy định trách nhiệm của ISP và cơ chế miễn trừ trách nhiệm trong một số trường hợp. Theo đó, ISP phải có đầu mối tiếp nhận thông báo về hành vi xâm phạm quyền tác giả và thực hiện gỡ bỏ hoặc ngăn chặn khi có yêu cầu hợp lệ. Đồng thời, chủ thể bị phản ánh cũng phải được thông báo và có quyền phản đối các hành động của ISP. Cơ chế này cho phép xử lý tương đối nhanh, góp phần hạn chế tranh chấp chuyển sang quá trình tố tụng kéo dài tại tòa án. Tuy nhiên, việc xử lý nhanh chóng cũng có thể ảnh hưởng đến tính công bằng. ISP có thể lựa chọn gỡ bỏ nội dung để hạn chế rủi ro trách nhiệm dù căn cứ vi phạm chưa thật sự rõ ràng; ngược lại, nếu việc xác minh quá phức tạp thì cơ chế này sẽ mất ưu thế về thời gian. Vì vậy, cần bảo đảm quyền phản đối thực chất, trách nhiệm hướng dẫn bổ sung hồ sơ và có biện pháp phòng ngừa thủ tục thông báo – gỡ bỏ (Nguyễn Ngọc Duy Uyên, 2023). Bên cạnh đó, ISP còn lưu giữ nhiều dữ liệu kỹ thuật quan trọng như thông tin tài khoản, thời điểm đăng tải, lịch sử chỉnh sửa và nhật ký truy cập. Ngay cả khi nội dung đã bị gỡ bỏ khỏi giao diện công khai, các dữ liệu này vẫn cần thiết cho việc chứng minh hành vi xâm phạm. Do đó, vai trò của ISP không nên chỉ dừng ở việc gỡ bỏ nội dung mà còn gắn với trách nhiệm bảo toàn dữ liệu liên quan trong một thời gian hợp lý, nhằm phục vụ quá trình giải quyết tranh chấp ở các giai đoạn tiếp theo.

2.2.3. Giải quyết tranh chấp thông qua biện pháp dân sự, kết hợp với xử lý hành chính và hình sự

Biện pháp dân sự là cơ chế quan trọng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả trong trường hợp việc thương lượng giữa các bên hoặc giải quyết qua nhà cung cấp dịch vụ trung gian không đạt hiệu quả. Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Tòa án áp dụng các biện pháp dân sự sau đây để xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số như Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; Buộc xin lỗi, cải chính công khai; Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự;

Buộc bồi thường thiệt hại; Buộc gỡ bỏ, ẩn hoặc vô hiệu hóa truy cập đến thông tin, nội dung, tài khoản, trang thông tin điện tử, ứng dụng hoặc các định danh địa chỉ Internet có liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Ngoài biện pháp dân sự, biện pháp hành chính hoặc hình sự có thể được áp dụng đối với một số trường hợp vi phạm có quy mô lớn, lặp lại nhiều lần hoặc có tính chất nghiêm trọng. Tuy nhiên, các biện pháp này vẫn không thể thay thế biện pháp dân sự bởi mục đích chính của chủ thể quyền khi tham gia giải quyết tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số không chỉ xử lý người vi phạm mà còn hướng đến việc chấm dứt vi phạm, xác lập quyền tác giả và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do đó, việc chọn lựa các biện pháp giải quyết tranh chấp cần căn cứ vào tính chất vụ việc cũng như mục tiêu bảo vệ quyền của tác giả.

2.3. Các hạn chế, vướng mắc trong cơ chế giải quyết tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số

Pháp luật hiện hành đã hình thành khung pháp lý cơ chế bảo vệ quyền tác giả trên môi trường số, tuy nhiên thực tiễn áp dụng pháp luật vẫn còn phát sinh một số hạn chế, vướng mắc từ các quy định đến tính phức tạp của các hành vi xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số.

2.3.1. Việc thu thập, bảo quản và thẩm định chứng cứ điện tử trong các vụ vi phạm quyền tác giả trên môi trường số còn gặp nhiều trở ngại. Nội dung vi phạm có thể dễ dàng bị chỉnh sửa, chuyển sang địa chỉ khác hoặc xóa bỏ trong thời gian ngắn; trong khi quá trình xác minh và thu thập tài liệu chứng minh vi phạm đòi hỏi nhiều thời gian. Một số biện pháp ghi nhận kịp thời vi phạm như chụp ảnh màn hình chỉ chứng minh sự hiện diện của nội dung ở một thời điểm nhất định nhưng khó cung cấp các thông tin quan trọng khác như nguồn đăng tải, thời điểm phát tán, lịch sử chỉnh sửa... Khi nội dung vi phạm bị gỡ bỏ còn dữ liệu liên quan không được bảo quản có thể ảnh hưởng đến khả năng chứng minh khi giải quyết tranh chấp, nhất là ở giai đoạn tố tụng tại Tòa án (Nguyễn Phương Thảo, 2022).

2.3.2. Việc phân định trách nhiệm giữa người sử dụng và nhà cung cấp dịch vụ trung gian (ISP) khi xác định vi phạm còn nhiều trở ngại. Nếu tập trung xử lý tài khoản có hành vi đăng tải trực tiếp nội dung vi phạm thì không thể loại bỏ việc tác phẩm có thể bị sao chép hoặc phát tán trên các tài khoản hoặc nền tảng khác. Trong khi đó, nếu đặt nặng trách nhiệm lên nhà cung cấp dịch vụ có thể dẫn đến sự vội vàng trong việc xử lý vi phạm, nội dung bị phản ánh có thể bị xóa bỏ nhanh chóng dù căn cứ xác định vi phạm chưa rõ ràng. Do đó, cần có sự hài hòa giữa quy định về trách nhiệm thông báo – gỡ bỏ của nhà cung cấp dịch vụ với cơ chế miễn trừ trách nhiệm cũng như bảo đảm sự cân bằng lợi ích giữa chủ thể quyền tác giả và người sử dụng tác phẩm trên môi trường số.

2.3.3. Chi phí và thời gian thực thi quyền tác giả vẫn khá lớn, nhất là từ phía chủ thể quyền bị xâm phạm là các tác giả. Việc khởi kiện dân sự có thể phát sinh nhiều chi phí trong việc thu thập chứng cứ, hỗ trợ pháp lý và tham gia tố tụng, trong khi đó thiệt hại phát sinh đối với các vi phạm riêng lẻ có thể không lớn. Đây là lý do trong nhiều trường hợp chủ thể quyền không lựa chọn khởi kiện dù đã xảy ra hành vi vi phạm. Thực tế cho thấy số lượng các vụ kiện về quyền tác giả được công bố còn hạn chế, số vụ việc liên quan đến hành vi xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số cũng chiếm số lượng thiểu số so với mức độ phổ biến của các hành vi xâm phạm. Từ đó đặt ra sự cần thiết cho việc xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp tiền tố tụng với chi phí hợp lý và thời gian giải quyết phù hợp (Nguyễn Văn Tường, 2025).

2.3.4. Việc xác định các trường hợp không xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số vẫn chưa có sự thống nhất, đặc biệt là việc khai thác dữ liệu và sử dụng trí tuệ nhân tạo. Việc xác định hành vi sử dụng tác phẩm có được xem là “sử dụng hợp lý” hay không ngày càng phức tạp, cần có tiêu chí rõ ràng để tránh cách hiểu khác nhau (Phan Quốc Nguyễn và cộng sự, 2025). Đối với trí tuệ nhân tạo, khó khăn còn nằm ở việc xác định mức độ tham gia của con người trong việc thu thập dữ liệu, tạo lập sản phẩm. Do đó, các vấn đề liên quan đến tư cách tác giả và trách nhiệm đối với sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra vẫn cần được tiếp tục làm rõ trong pháp luật và thực tiễn giải quyết tranh chấp (Hà Thị Thúy & Đặng Thị Hồng Minh, 2025).

2.3.5. Yếu tố xuyên biên giới cũng đặt ra nhiều thách thức trong việc xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp và thực thi biện pháp bảo vệ quyền tác giả. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số không chỉ diễn ra tại một quốc gia mà có thể được thực hiện ở nhiều nước khác nhau, đặc biệt là các trường hợp máy chủ đặt tại nước ngoài nhưng đối tượng xâm phạm là quyền tác giả đối với các tác phẩm trên môi

trường số tại Việt Nam. Vì vậy, trong nhiều trường hợp việc xác định hành vi vi phạm có thực hiện tại Việt Nam hay không gặp nhiều trở ngại (Lê Đình Nghi, 2022). Ngoài ra, các biện pháp như chặn truy cập hoặc chặn DNS tuy có thể hạn chế khả năng tiếp cận nội dung từ Việt Nam nhưng không thể xóa bỏ được dữ liệu vi phạm tồn tại trên máy chủ ở nước ngoài. Vì vậy, khi xác định cơ chế giải quyết tranh chấp không nên sử dụng duy nhất tiêu chí nơi đặt máy chủ mà còn phải xem xét các yếu tố như đối tượng tiêu thụ sản phẩm, ngôn ngữ, thị trường quảng cáo, phương thức thanh toán, nơi phát sinh thiệt hại...

2.4. Giải pháp hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số

Để xây dựng được cơ chế giải quyết tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số hiệu quả cần hoàn thiện cơ chế pháp lý theo hướng bảo đảm hài hòa giữa khả năng bảo vệ quyền của tác giả với đặc điểm của môi trường số.

2.4.1. Cần hoàn thiện cơ chế thu thập, bảo quản và đánh giá chứng cứ điện tử. Theo đó, cần xây dựng quy định cụ thể về giá trị chứng minh của các dữ liệu số như ảnh chụp màn hình, thông tin tài khoản, siêu dữ liệu, dấu thời gian, lịch sử chỉnh sửa hay nhật ký truy cập. Bên cạnh đó, cần thiết kế các biện pháp bảo toàn dữ liệu khi phát sinh tranh chấp để tránh việc nội dung thông tin hoặc dữ liệu kỹ thuật bị xóa bỏ. Các nhà cung cấp dịch vụ trung gian phải có trách nhiệm lưu giữ các dữ liệu quan trọng trong thời gian hợp lý để phục vụ cho việc xác minh và giải quyết tranh chấp khi cần thiết.

2.4.2. Cần quy định rõ hơn trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ trung gian. Theo đó, cần thiết kế minh bạch quy trình tiếp nhận và xử lý thông báo vi phạm với các tiêu chí cụ thể về nội dung hồ sơ, thời gian xử lý, trách nhiệm phản hồi cho các bên. Ngoài quy định yêu cầu gỡ bỏ tác phẩm vi phạm của chủ thể quyền tác giả cũng cần xem xét ghi nhận quyền được phản đối của người đăng tải, sử dụng tác phẩm khi cho rằng yêu cầu xử lý không có căn cứ. Ngoài ra, cần bổ sung các biện pháp xử lý phù hợp với nhà cung cấp dịch vụ trung gian để thực hiện nghiêm túc trách nhiệm do pháp luật quy định, tránh sự tùy tiện.

2.4.3. Nghiên cứu cơ chế giải quyết tranh chấp tiền tố tụng với mức chi phí và thời gian giải quyết phù hợp. Thực tế cho thấy có nhiều vụ tranh chấp về quyền tác giả trên môi trường số có giá trị thiệt hại không lớn nhưng hành vi vi phạm tái diễn nhiều lần. Do đó, nếu sử dụng quy trình tố tụng truyền thống thì chủ thể quyền tác giả có thể gặp khó khăn về thời gian và chi phí tham gia tố tụng. Vì thế, cần phát huy vai trò của cơ chế thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại hoặc các cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến phù hợp với môi trường số; từ đó giúp xử lý tranh chấp nhanh chóng và tạo điều kiện để chủ thể quyền tác giả tiếp cận các công cụ pháp lý một cách dễ dàng hơn.

2.4.4. Cần bổ sung quy định để phân định ranh giới giữa hành vi vi phạm và các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả trên môi trường số. Theo đó, việc áp dụng các ngoại lệ đối với quyền tác giả trên môi trường số cần căn cứ vào các tiêu chí cụ thể như mục đích, phạm vi sử dụng, mức độ ảnh hưởng bình thường đến việc khai thác tác phẩm và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Đối với trí tuệ nhân tạo, cần có quy định làm rõ điều kiện sử dụng dữ liệu để được xem là “sao chép hợp lý”, tiêu chí xác định mức độ tham gia của con người và phạm vi trách nhiệm khi sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra xâm phạm quyền tác giả, từ đó bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất.

2.4.5. Thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số có yếu tố xuyên biên giới. Việc xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp cần căn cứ vào mối liên hệ với hành vi xâm phạm như đối tượng người dùng, thị trường khai thác, ngôn ngữ, nơi phát sinh thiệt hại. Bên cạnh đó, cần có sự phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian, các nền tảng, tổ chức nước ngoài để hỗ trợ xác minh, bảo quản dữ liệu và thực thi phán quyết.

2.4.6. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ tham gia giải quyết tranh chấp. Tranh chấp quyền tác giả trên môi trường số đòi hỏi người giải quyết tranh chấp phải có hiểu biết sâu rộng về quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo... Do đó, cần mở rộng các hoạt động đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ Thẩm phán, đội ngũ thực thi, tổ chức giám định và các chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp; từ đó nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp.

Xem tiếp trang 229